

Bản án số: 39/2017/HSST
Ngày 17/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Thọ.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông Trần Quốc Dũng – Bí thư Đoàn xã Bồ Đề, huyện Bình Lục.
 - + Ông Lê Văn Hưởng – Cán bộ Hưu trí xã Tràng An, huyện Bình Lục.
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Lê Thị Giang Yên - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2017/HSST ngày 25/7/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Việt A, sinh ngày 10/8/1999; nơi cư trú: Thôn TĐ, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/6/2017 và bị tạm giam từ ngày 21/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Việt A: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1982; nghề nghiệp: Làm ruộng (Là mẹ đẻ bị cáo); nơi cư trú: Thôn TĐ, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Việt A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 18/6/2017, tại quán Internet Đ C thuộc tiểu khu BT, thị trấn B, huyện B, lực lượng Công an huyện B phối hợp cùng Công an thị trấn B phát hiện Nguyễn Việt A có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm về ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Khi đó A đang dính ở đuôi chân bên phải 01 gói được gói ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong gói bằng nilon màu trắng, bên trong lại được gói bằng túi nilon màu trắng có viền đỏ, trong cùng là các hạt tinh thể màu trắng trong và đã tự giác giao nộp cho lực lượng Công an, đồng thời khai nhận đó là gói ma túy đá A vừa mua để sử dụng. Lực lượng Công an huyện B đã đưa A cùng vật chứng về trụ sở UBND thị trấn B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng trong phong bì ký hiệu QT.

Quá trình điều tra, Nguyễn Việt A khai nhận: Khoảng 9 giờ ngày 18/6/2017, A đang ở nhà thì có đối tượng tên S ở khu vực Cầu H, xã T, huyện B đi xe mô tô đến hỏi “Có đi mua tý đồ về chơi không?”, A hiểu ý S rủ đi mua ma túy đá về sử dụng. A đồng ý và điều khiển xe mô tô chở S đến khu vực chợ R, xã T, huyện B thì dừng lại. S đưa cho A 3.500.000 đồng rồi đứng chờ, A cầm tiền đi bộ khoảng 500 mét thì gặp một người đàn ông đang đứng ở ven đường, khi đó A nghĩ có thể là người bán ma túy nên A đi đến và hỏi “Bán cho tôi một hộp ma túy đá”, người đàn ông đó nhìn A rồi trả lời “Đưa 3.500.000 đồng đây thì sẽ đưa đồ cho”, A đưa 3.500.000 đồng, người đó cầm tiền và đưa cho A 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu trắng, A cầm ở tay trái rồi đi bộ ra chỗ S đứng chờ. Sau đó A điều khiển xe mô tô chở S đến đoạn đường bê tông gần đường Quốc lộ 21A thuộc xã A, huyện B thì dừng lại, S vào quán tạp hóa mua băng dính đen để A dính gói ma túy đá vừa mua được vào đuôi chân bên phải của mình rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô chở S về gần quán Internet Đ C thì S bảo A dừng xe đứng chờ, còn S điều khiển xe mô tô đi có việc. A vào quán Internet Đ C khoảng 5 phút thì bị lực lượng Công an huyện B phối hợp với Công an thị trấn B phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 114/PC54-MT ngày 20/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon trong mẫu ký hiệu QT gửi giám định có trọng lượng là 3,529 gam, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 40/KSĐT - MT ngày 25/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Việt A về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; khoản 5 Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số

41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine đã thu giữ của bị cáo được hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu vật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Việt A là bà Phạm Thị L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Việt A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập.

Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 11 giờ ngày 18/6/2017, tại quán Internet Đ C thuộc tiểu khu B, thị trấn B, huyện B, bị cáo Nguyễn Việt A đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói chất tinh thể màu trắng có trọng lượng 3,529 gam có Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện B phối hợp với Công an thị trấn B phát hiện bắt quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc, cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt cũng xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình

tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều khai báo thành khẩn, vì vậy bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra cũng xét bị cáo khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, vì vậy cần phải xem xét cho phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đúng với quy định tại các Điều 69, 74 Bộ luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội. Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử thấy rằng tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù là nhẹ hơn so với mức hình phạt đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Đây là sửa đổi quy định của Bộ luật hình sự theo hướng có lợi cho người phạm tội, vì vậy cần phải áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên, không có tài sản riêng, bản thân là đối tượng nghiện ma túy, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số Methamphetamine: Bị cáo A khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực chợ R, xã T, huyện B với giá 3.500.000 đồng. Ngoài lời khai của A không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không xác định được nguồn gốc số Methamphetamine và đối tượng có liên quan để xử lí.

Đối với đối tượng tên S: Quá trình điều tra vụ án không xác định được đối tượng có tên là S theo như lời khai của Nguyễn Việt A. Ngoài lời khai của A không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không xác định được đối tượng tên S để xử lí.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số Methamphetamine đã thu giữ của bị cáo A gửi đi giám định được hoàn trả lại là vật cấm lưu hành, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Việt A phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Việt A 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 18/6/2017.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ số Methamphetamine được niêm phong trong phong bì có số 114/PC54-MT, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/7/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Việt A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Công an huyện B;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thọ